

Tư tưởng Hồ Chí Minh và chính sách pháp luật ưu đãi xã hội đối với người có công với cách mạng ở Việt Nam

Nguyễn Thanh Tùng^(*)

Tóm tắt: Bài viết phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa” và ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng ấy đến việc hình thành, hoàn thiện chính sách pháp luật đối với người có công với cách mạng ở Việt Nam. Bài viết cũng chỉ ra những thành tựu, hạn chế và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách đối với người có công, bảo đảm tính nhân văn và công bằng xã hội trong giai đoạn tiếp theo.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính sách, Pháp luật, Ưu đãi xã hội, Người có công

Abstract: The article analyzes Ho Chi Minh's thought on the moral principles of “Be grateful for what you have” and “Gratitude is the sign of noble souls”, as well as the profound influence of these ideas on the formation and improvement of legal policies for those who rendered meritorious services to the revolution in Vietnam. The article also highlights the achievements and limitations of these policies and proposes solutions to enhance their effectiveness, ensuring humanistic values and social justice in the coming time.

Keywords: Ho Chi Minh's Thought, Policy, Law, Social Benefits, People with Meritorious Services

Ngày nhận bài: 09/6/2025; Ngày duyệt đăng: 15/12/2025

1. Mở đầu

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò, sự hy sinh của các chiến sĩ, cán bộ và nhân dân trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, coi việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho họ là nghĩa vụ thiêng liêng của Nhà nước và toàn xã hội. Tư tưởng đó trở thành nền tảng cho việc xây dựng hệ thống chính sách ưu đãi toàn diện, ngày càng được hoàn thiện qua các thời kỳ.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam, trong đó đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa” là giá trị cốt lõi, phản ánh truyền thống nhân văn và văn hóa dân tộc. Ngay từ đầu cuộc đấu tranh giành độc lập, Người nhấn mạnh sự hy sinh của những người có công và vai trò của toàn dân trong sự nghiệp cách mạng. Việc tri ân, chăm sóc người có công không chỉ là đạo lý mà còn là chính sách chiến lược, góp phần củng cố đoàn kết dân tộc và xây dựng đất nước bền vững.

Ảnh hưởng của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với quá trình hình thành, hoàn thiện

^(*) ThS., Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: nguyenthantung@isl.gov.vn

chính sách pháp luật về người có công với cách mạng là vô cùng sâu sắc và toàn diện. Trong suốt quá trình kháng chiến và xây dựng đất nước, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn xác định việc chăm lo cho người có công là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là biểu hiện sinh động của chính sách an sinh xã hội mang đậm tính nhân đạo và công bằng.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa” và ảnh hưởng đến chính sách ưu đãi xã hội đối với người có công với cách mạng ở Việt Nam

Tư tưởng “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa” của Hồ Chí Minh bắt nguồn từ truyền thống văn hóa ngàn đời của dân tộc Việt Nam, đồng thời được Người nâng lên tầm lý luận chính trị - đạo đức cách mạng. Người cho rằng, một dân tộc muốn trường tồn phải biết ghi nhớ công lao của những người đi trước. Đặc biệt, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Thương binh, bệnh binh, gia đình quân nhân và gia đình liệt sĩ là những người có công với Tổ quốc, với nhân dân. Cho nên bản phận chúng ta là phải biết ơn, phải yêu thương và giúp đỡ họ” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, 2011, Tập 10: 372). Điều này thể hiện rõ tư duy nhân văn, nhân đạo của Người, lấy con người làm trung tâm của mọi chính sách.

Tư tưởng ấy không chỉ dừng lại ở khẩu hiệu hay lời kêu gọi, mà được Chủ tịch Hồ Chí Minh cụ thể hóa bằng nhiều hành động và chính sách thiết thực ngay từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Trong thư gửi Ban Tổ chức Ngày Thương binh, liệt sĩ 27/7/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Thương binh là những người đã hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào mà các đồng chí đó đã óm yếu. Vì vậy, Tổ quốc và đồng

bào phải biết ơn và giúp đỡ những người anh dũng ấy” (*Chủ tịch Hồ Chí Minh với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, 2002: 1.425-1.426). Đây không chỉ là sự biểu dương tinh thần yêu nước, mà còn là nền tảng lý luận cho việc xây dựng một hệ thống chính sách pháp luật đối với người có công sau này.

Các chính sách, pháp luật ưu đãi xã hội đối với người có công được hình thành trên cơ sở kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ những chính sách ban đầu mang tính động viên, hỗ trợ như cấp đất sản xuất, trợ cấp thương tật, cấp nhà ở cho gia đình liệt sĩ, ưu tiên giáo dục, y tế..., hệ thống pháp luật về người có công đã không ngừng hoàn thiện, mở rộng phạm vi và đối tượng áp dụng, hình thành hành lang pháp lý tương đối vững chắc cho việc thực hiện chính sách ưu đãi.

Cụ thể, Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (ban hành lần đầu năm 1994¹ và được sửa đổi, bổ sung nhiều lần sau đó) là văn bản pháp lý quan trọng thể chế hóa tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc đền ơn đáp nghĩa. Pháp lệnh này quy định rõ các nhóm đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi (Người hoạt động cách mạng trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945; Liệt sĩ và gia đình liệt sĩ; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lao động; Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh; Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày; Người hoạt động kháng chiến

¹ Pháp lệnh số hiệu 07/1994/PL-UBTVQH9: Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng, do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 29/8/1994.

giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; Người có công giúp đỡ cách mạng...), đồng thời đề ra các hình thức hỗ trợ cụ thể như trợ cấp hằng tháng, hỗ trợ nhà ở, khám chữa bệnh, giáo dục, đào tạo nghề, tạo việc làm...

Ngoài ra, nhiều chương trình như “Đền ơn đáp nghĩa”, xây dựng nhà tình nghĩa, chăm sóc mẹ Việt Nam anh hùng, hỗ trợ gia đình liệt sĩ... được triển khai sâu rộng ở các cấp chính quyền, tổ chức đoàn thể, cộng đồng xã hội. Những chương trình này không chỉ mang giá trị vật chất, mà còn mang giá trị tinh thần to lớn, củng cố lòng tin của nhân dân vào sự công bằng, nhân văn của chế độ.

Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách vẫn còn một số bất cập như thủ tục hành chính rườm rà, tình trạng trục lợi chính sách, sự chênh lệch mức độ hưởng lợi giữa các vùng miền... Đây là những vấn đề cần tiếp tục được nghiên cứu, điều chỉnh để bảo đảm chính sách không chỉ đúng về mặt pháp lý mà còn hợp đạo lý, đúng với tư tưởng Hồ Chí Minh về sự tri ân sâu sắc, toàn diện và thực chất.

Có thể khẳng định rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh về “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa” không chỉ là giá trị đạo đức truyền thống mà còn là nền tảng tư tưởng cho việc xây dựng và thực thi chính sách pháp luật ưu đãi xã hội đối với người có công. Những chính sách đó, khi được quán triệt và thực hiện đúng đắn, sẽ góp phần tạo dựng một xã hội nhân văn, công bằng, dân chủ và tiến bộ.

3. Chính sách, pháp luật điều chỉnh pháp luật về ưu đãi xã hội đối với người có công với cách mạng ở Việt Nam hiện nay

Chính sách ưu đãi xã hội đối với người có công với cách mạng là bộ phận quan trọng của hệ thống an sinh xã hội ở Việt

Nam. Theo Hiến pháp năm 2013, an sinh xã hội là quyền cơ bản của công dân, bao gồm ưu đãi người có công, bảo hiểm xã hội và các hình thức trợ giúp xã hội khác. Trong đó, chính sách ưu đãi xã hội không chỉ nhằm bảo đảm đời sống cho người có công mà còn thể hiện trách nhiệm của Nhà nước và cộng đồng đối với nhóm đối tượng đặc biệt này.

Về kinh tế, ưu đãi xã hội dành cho người có công là sự chăm sóc, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần, bao gồm các ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe, cải thiện nhà ở, ổn định và phát triển kinh tế gia đình, giáo dục và văn hóa phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo từng giai đoạn.

Về pháp lý, chính sách ưu đãi xã hội đối với người có công với cách mạng là hệ thống các quy định của Nhà nước về hình thức, nội dung và biện pháp chăm sóc, đãi ngộ nhằm bảo đảm quyền lợi vật chất và tinh thần cho người có công và gia đình họ. Đây là một chế định quan trọng trong pháp luật an sinh xã hội, giúp hỗ trợ nhóm đối tượng có vị thế đặc biệt, gặp nhiều khó khăn và thiệt thòi so với những người bình thường, nhằm tạo sự công bằng và ổn định xã hội.

Điều chỉnh pháp luật là việc Nhà nước sử dụng pháp luật để tác động có định hướng đến các quan hệ xã hội (Viện Nhà nước và Pháp luật, 1995: 214). Điều chỉnh pháp luật về ưu đãi xã hội là làm cho những quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội hình thành trong quá trình tổ chức và thực hiện chế độ ưu đãi xã hội đối với người có công trên các lĩnh vực đời sống: chính trị, kinh tế, văn hóa (Nguyễn Thanh Tùng, Đinh Đức Thiện, 2016: 37)... Tìm hiểu thực tiễn điều chỉnh pháp luật về ưu đãi xã hội trước hết cần

tìm hiểu việc thể chế Pháp lệnh Ưu đãi đối với người có công.

Ngày 29/6/2005, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua *Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng*. Tiếp đó, để phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đảm bảo xã hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ba lần tiến hành sửa đổi Pháp lệnh Ưu đãi người có công vào các năm 2007¹, 2012² và 2020³.

Có thể nói, pháp luật ưu đãi xã hội ở Việt Nam được bổ sung và hoàn chỉnh dần, và đến nay đã hình thành một hệ thống văn bản pháp luật tương đối đồng bộ về vấn đề ưu đãi cả về vật chất và tinh thần đối với người có công.

Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành năm 2020 gồm có 7 chương và 58 Điều, là văn bản pháp lý quan trọng, thể chế hóa chủ trương, đường lối chỉ đạo của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác người có công với cách mạng, là nền tảng pháp lý cho các cấp chính quyền tổ chức triển khai việc xác nhận, công nhận người có công và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người có công và thân nhân người có công với cách mạng. Với các nội dung mới cơ bản sau đây, Pháp lệnh đã đưa số lượng người có công thuộc diện hưởng chế độ ưu đãi tăng lên đáng kể:

¹ Ngày 21/6/2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh số 35/2007/PL-UBTVQH11 sửa đổi, bổ sung một số điều Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

² Ngày 16/7/2012, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung một số điều Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

³ Ngày 09/12/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ban hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Thứ nhất, về đối tượng hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, Điều 3 Pháp lệnh năm 2020 xác định gồm hai nhóm là người có công và thân nhân của họ. Theo đó, có 12 diện người có công, cơ bản kế thừa Pháp lệnh trước, bao quát các nhóm như người hoạt động cách mạng, liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động thời kỳ kháng chiến, thương binh, bệnh binh, người bị nhiễm chất độc hóa học và các đối tượng tham gia kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc. So với Pháp lệnh trước, Pháp lệnh năm 2020 giữ nguyên số diện người có công nhưng chỉnh lý nội dung theo trật tự điều kiện, chế độ ưu đãi đối với người có công và thân nhân; đồng thời mở rộng quyền lợi bảo hiểm y tế đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đã tái hôn nhưng vẫn nuôi con hoặc chăm sóc cha mẹ liệt sĩ.

Thứ hai, Pháp lệnh năm 2020 đã quy định cụ thể, chặt chẽ các điều kiện, tiêu chuẩn công nhận người có công, bảo đảm nguyên tắc chính xác, xứng đáng, tôn vinh đúng đối tượng. Cụ thể, Pháp lệnh quy định rõ điều kiện công nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (Điều 8) và từ ngày 01/01/1945 đến khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 (Điều 11). Điều kiện công nhận liệt sĩ được bổ sung và quy định chặt chẽ hơn tại các điểm a, b, g, l, k Điều 14.

Các tiêu chuẩn công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh cũng được sửa đổi, bổ sung tại Điều 23; trong đó nhấn mạnh đến yếu tố bị thương trong khi làm nhiệm vụ hoặc do hành vi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, nhân dân. Pháp lệnh cũng bổ sung tiêu chuẩn công nhận danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng tại Điều 17, theo Pháp lệnh về danh hiệu vinh dự Nhà nước.

Về bệnh binh, Pháp lệnh quy định xem xét công nhận người có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên do thực hiện nhiệm vụ cấp bách, nguy hiểm mà không đủ điều kiện hưởng hưu trí sau khi xuất ngũ (Điều 26). Ngoài ra, Pháp lệnh giao Chính phủ quy định chi tiết danh mục bệnh tật liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học (Điều 29).

Thứ ba, Pháp lệnh đã hệ thống hóa và quy định thống nhất các chế độ ưu đãi đối với người có công và thân nhân theo từng nhóm đối tượng, đồng thời bổ sung nhiều chính sách mới như miễn, giảm tiền sử dụng đất; ưu tiên giao, thuê đất; vay vốn ưu đãi; miễn, giảm thuế và trợ cấp phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng theo chỉ định y tế. Đáng chú ý, Pháp lệnh mở rộng chế độ bảo hiểm y tế cho thân nhân người hoạt động cách mạng khi người đó còn sống; bổ sung các chế độ thờ cúng liệt sĩ, hỗ trợ thăm viếng, di chuyển hài cốt và chính sách đối với vợ, chồng liệt sĩ đã tái hôn. Bên cạnh đó, nhiều chế độ trợ cấp mới được quy định cho thân nhân Bà mẹ Việt Nam anh hùng, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, người tham gia kháng chiến giải phóng dân tộc và người có công giúp đỡ cách mạng khi họ mất mà chưa hưởng chế độ.

Việc sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Ưu đãi người có công và hệ thống pháp luật ưu đãi xã hội cho thấy bước phát triển quan trọng về mặt pháp lý, với xu hướng pháp điển hóa ngày càng rõ nét, vừa kế thừa các giá trị hợp lý, vừa bổ sung các quy phạm mới phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Điều này thể hiện rõ vai trò chủ đạo và trách nhiệm của Nhà nước trong chăm lo người có công, đồng thời khẳng định ý nghĩa của pháp luật ưu đãi xã hội như một công cụ quan trọng trong ổn định chính trị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Pháp luật ưu đãi xã hội cũng đề cao vai trò và trách nhiệm của cộng đồng trong chăm lo người có công, góp phần nâng cao đời sống và khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên. Thông qua các chương trình chăm sóc người có công và nhiều mô hình thiết thực như phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, vườn cây tình nghĩa, tổ thương binh tình nghĩa hay các mô hình kinh tế của gia đình liệt sĩ, thương binh, tinh thần tri ân đã được lan tỏa và cụ thể hóa bằng những hành động thiết thực trong xã hội.

Có thể nhận thấy, khi pháp luật đã đi vào đời sống cùng với phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” phát triển sâu rộng đã làm nên một ý nghĩa thiết thực cho đời sống của người có công. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay pháp luật ưu đãi xã hội và vấn đề tổ chức thực hiện còn một số điểm không phù hợp khi đất nước chuyển sang cơ chế thị trường. Cụ thể là:

Thứ nhất, pháp luật ưu đãi xã hội hiện nay chưa bao quát đầy đủ các quan hệ xã hội trong lĩnh vực này, phạm vi đối tượng và điều chỉnh vẫn còn hạn chế. Pháp lệnh ưu đãi người có công hiện chỉ quy định 12 nhóm đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi, như: người hoạt động cách mạng trước và sau ngày 01/01/1945, liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, người hoạt động kháng chiến, người bị địch bắt tù đầy, người nhiễm chất độc hóa học, người có công giúp đỡ cách mạng...

Tuy nhiên, xét dưới góc độ pháp lý, khái niệm “người có công” có thể bao hàm thêm nhiều đối tượng khác có đóng góp to lớn cho đất nước, như thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến bị ốm đau, bệnh tật trong kháng chiến; những người được phong tặng danh hiệu cao quý như: Nhà giáo Nhân dân, Thầy thuốc Nhân dân,

Nghệ sĩ Nhân dân, các nhà khoa học... Dù hiện nay chưa đủ điều kiện mở rộng, nhưng giữa Nhà nước và các đối tượng này luôn tồn tại mối quan hệ xã hội cần được điều chỉnh bằng pháp luật ưu đãi xã hội, nhằm bảo đảm nguyên tắc công bằng, dân chủ, ghi nhận và tôn vinh những đóng góp to lớn của họ trong sự nghiệp cách mạng và phát triển đất nước.

Thứ hai, hệ thống văn bản pháp luật ưu đãi xã hội hiện còn thiếu thống nhất, tản mạn, trùng lặp, thậm chí mâu thuẫn, thiếu đồng bộ và có hiệu lực pháp lý chưa cao. Chẳng hạn, Pháp lệnh chưa quy định rõ chế độ ưu đãi đối với anh hùng lao động được phong tặng sau ngày 01/01/1975. Bên cạnh đó, các quy định liên quan đến người có công là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài có đóng góp trong kháng chiến của Việt Nam cũng chưa được đề cập.

Hiệu lực pháp lý thấp còn thể hiện ở việc pháp luật chưa phát huy được vai trò tổng hợp của Nhà nước, cộng đồng và bản thân người có công trong việc nâng cao đời sống cho các đối tượng. Về trợ cấp ưu đãi, nguồn kinh phí hoàn toàn phụ thuộc vào ngân sách nhà nước vốn còn hạn hẹp, trong khi số lượng người có công đông, khiến mức trợ cấp còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế, ảnh hưởng đến đời sống của người có công và công bằng xã hội.

Ngoài ra, còn thiếu nhiều văn bản hướng dẫn về ưu đãi trong các lĩnh vực liên quan như thuế, đất đai,... dẫn đến việc thể chế hóa chính sách chưa đầy đủ, làm giảm hiệu quả thực thi. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật ưu đãi xã hội theo hướng đồng bộ, cụ thể và có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Thứ ba, việc tổ chức thực hiện pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng là

thương binh, liệt sĩ trên thực tế vẫn còn một số hạn chế, khó khăn sau:

Một là, việc xác định đúng đối tượng hưởng chế độ ưu đãi vẫn là thách thức lớn do những hạn chế kéo dài trong công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Giai đoạn 2021-2025, cả nước quy tập gần 7.000 hài cốt và tiếp nhận gần 14.000 mẫu ADN nhưng số trường hợp xác định được danh tính còn rất thấp, cho thấy khoảng cách đáng kể giữa nỗ lực thực hiện và yêu cầu thực tiễn. Trong khi đó, mục tiêu giai đoạn 2026-2030 quy tập khoảng 10.000 hài cốt và xác định danh tính cho khoảng 23.000 mẫu ADN (Thu Giang, 2025) tiếp tục đặt ra áp lực lớn về nguồn lực, công nghệ và phối hợp liên ngành, ảnh hưởng trực tiếp đến việc công nhận và thực hiện chính sách ưu đãi.

Hai là, nguồn kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng còn hạn chế. Ví dụ, mức chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ cho thân nhân hiện thấp hơn so với trước đây. Trước năm 2022, Nhà nước hỗ trợ cả chi phí đi và về theo mức 2.000 đồng/km. Tuy nhiên, từ năm 2022, mức hỗ trợ tăng lên 3.000 đồng/km nhưng chỉ tính một chiều, làm cho tổng kinh phí thực nhận giảm, không bảo đảm quyền lợi như trước (Nguyễn Thị Tuyết Vân và cộng sự, 2024: 11).

Ba là, quy định về thời gian hưởng thêm trợ cấp cho người vừa là thương binh và bệnh binh còn bất cập. Theo quy định hiện hành, họ chỉ được tính hưởng từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm xem xét, giải quyết sự việc ra quyết định. Trong khi đó, nhiều người có công nộp hồ sơ muộn do điều kiện khách quan nên bị thiệt thòi.

Bốn là, thủ tục giám định thương tật còn quá chặt chẽ. Một số thương binh muốn giám định lại nhưng do chỉ còn một trong hai giấy

tờ (giấy chứng nhận bị thương hoặc biên bản xác định thương tật) nên hồ sơ không được chấp nhận, gây bức xúc.

Ngoài ra, còn có cách hiểu không thống nhất về quy định tại Điều 43 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP hướng dẫn Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng: nếu người đang hưởng chế độ bệnh binh thì có thể được hưởng thêm chế độ thương binh, nhưng nếu đang hưởng chế độ thương binh thì lại không được hưởng chế độ bệnh binh - điều này gây ra sự không công bằng trong áp dụng chính sách.

Cuối cùng, việc hỗ trợ xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở cho người có công tuy đã được quy định nhưng vẫn chưa được triển khai thực tế, làm giảm hiệu quả thực thi chính sách an sinh xã hội dành cho nhóm đối tượng này.

4. Một số kiến nghị nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả pháp luật về ưu đãi xã hội đối với người có công với cách mạng ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, nghiên cứu mở rộng phạm vi điều chỉnh và đối tượng thụ hưởng chính sách ưu đãi xã hội theo hướng: i) Nghiên cứu, sửa đổi và bổ sung Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (2020) theo hướng mở rộng khái niệm “người có công” để bao quát các nhóm đối tượng có đóng góp đặc biệt cho đất nước nhưng chưa được pháp luật điều chỉnh, như: thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến bị bệnh tật trong kháng chiến, người được phong danh hiệu cao quý như Nhà giáo Nhân dân, Thầy thuốc Nhân dân, Nghệ sĩ Nhân dân, nhà khoa học tiêu biểu...; ii) Bổ sung cơ chế phân loại đóng góp và đánh giá cống hiến, dựa trên tiêu chí lịch sử, chính trị, xã hội, từ đó xác lập thang bậc ưu đãi phù hợp; iii) Từng bước thể chế hóa các mối quan hệ xã hội đặc thù giữa Nhà nước và

những người có công mới phát sinh trong bối cảnh mới, nhằm bảo đảm nguyên tắc ghi nhận công lao - phân phối công bằng - tri ân hợp lý.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống pháp luật ưu đãi xã hội theo hướng thống nhất, đồng bộ và có hiệu lực pháp lý cao hơn. Trọng tâm là rà soát, hệ thống hóa các quy định hiện hành nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp, tạo cơ sở cho việc sớm ban hành Luật Ưu đãi người có công thay thế Pháp lệnh. Trên nền tảng đó, cần bổ sung quy định đối với một số nhóm đối tượng còn bỏ ngỏ như anh hùng lao động có thành tích đặc biệt trong thời kỳ sau năm 1975, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có công với cách mạng Việt Nam, đồng thời tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách. Song song với hoàn thiện pháp luật, cần đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực, kết hợp vai trò chủ đạo của Nhà nước với sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm nâng cao tính bền vững của chính sách ưu đãi.

Thứ ba, việc nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật ưu đãi xã hội cần được đặt trong yêu cầu tháo gỡ những vướng mắc nảy sinh từ thực tiễn. Trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ người có công, từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia gắn với tăng cường giám định ADN và phối hợp liên ngành, qua đó tạo thuận lợi cho việc tra cứu, xác minh thông tin. Cùng với đó, cần rà soát và điều chỉnh các mức trợ cấp theo hướng tiệm cận giá thị trường hoặc gắn với mức lương tối thiểu vùng, đồng thời xây dựng khung trợ cấp tối thiểu phù hợp với từng nhóm đối tượng và địa bàn, nhất là vùng sâu, vùng xa. Những bất cập về thời điểm

hưởng trợ cấp cũng cần được sửa đổi theo hướng cho phép truy lĩnh trong các trường hợp nộp hồ sơ muộn do nguyên nhân khách quan, kết hợp với cải cách thủ tục giám định và hồ sơ theo hướng đơn giản, linh hoạt, tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân và hoàn thiện quy định tại Điều 43 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP nhằm bảo đảm quyền lợi đầy đủ cho các đối tượng đủ điều kiện. Trên cơ sở đó, việc hỗ trợ nhà ở cho người có công cần tiếp tục được tăng cường thông qua huy động và lồng ghép hiệu quả các nguồn lực xã hội.

Thứ tư, tăng cường thanh tra, kiểm tra và giám sát thực hiện pháp luật ưu đãi người có công. Thiết lập cơ chế thanh tra định kỳ, thanh tra chuyên đề đối với các địa phương về việc triển khai chính sách người có công, xử lý nghiêm các sai phạm như gian lận hồ sơ, trục lợi chính sách. Khuyến khích vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và báo chí trong việc phát hiện, giám sát, phản ánh các bất cập, tiêu cực trong chính sách ưu đãi. Đẩy mạnh minh bạch hóa thông tin, công khai danh sách người có công được hưởng ưu đãi tại địa phương, các nguồn chi trợ cấp, kết quả thanh tra, để nhân dân cùng giám sát và góp phần bảo đảm công bằng xã hội.

5. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa” là giá trị nhân văn sâu sắc, thể hiện tinh thần yêu nước và trách nhiệm xã hội, đồng thời trở thành nền tảng định hướng cho việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về ưu đãi xã hội đối với người có công với cách mạng ở Việt Nam. Qua các thời kỳ, tư tưởng ấy được Đảng và Nhà nước

cụ thể hóa bằng nhiều quy định và chương trình thiết thực, góp phần chăm lo đời sống người có công và củng cố niềm tin của nhân dân. Trong bối cảnh hiện nay, việc tiếp tục kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn với đổi mới cơ chế thực hiện theo hướng minh bạch, công bằng và toàn diện, vừa là yêu cầu chính trị - pháp lý, vừa thể hiện rõ đạo lý dân tộc và tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa □

Tài liệu tham khảo

1. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2002.
2. *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
3. Thu Giang (2025), “Bằng mọi nỗ lực, giải pháp thiết thực đẩy nhanh tìm kiếm, quy tập, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ”, *Báo điện tử Chính phủ* ngày 25/12, <https://baochinhphu.vn/bang-moi-no-luc-giai-phap-thiet-thuc-day-nhanh-tim-kiem-quy-tap-xac-dinh-danh-tinh-hai-cot-liet-si-102251225180909193.htm>
4. Nguyễn Thanh Tùng - Đinh Đức Thiện (2016), “Thực trạng điều chỉnh pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội*, số 7, tr. 37-44.
5. Nguyễn Thị Tuyết Vân - Nguyễn Thị Sơn - Nguyễn Thị Sinh Chi (2024), “Khuyến nghị về pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng là thương binh, liệt sĩ”, *Tạp chí Nguồn nhân lực và An sinh xã hội*, số 31, tháng 6, tr.11-17.
6. Viện Nhà nước và Pháp luật (1995), *Những vấn đề lý luận cơ bản về Nhà nước và Pháp luật*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.